

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 180/2021/HNGĐ – ST  
Ngày: 08 – 9 – 2021  
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Phạm Xuân Khanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Nam
2. Bà Lê Thị Thanh Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 373/2021/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 340/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 và T1 báo số 562/TB – TA ngày 16 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số X/Y, đường P, khóm B, phường B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số X/Y, đường P, khóm B, phường B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn xin ly hôn ngày 27/5/2021, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Thị Kim P trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đức T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường B ngày 18/11/2002. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống hạnh phúc được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ông T thường xuyên nhậu nhẹt say sưa, không quan tâm, chăm sóc gia đình và cờ bạc. Thời gian qua, bà nhiều lần khuyên chồng thay đổi nhưng không có kết quả. Cuộc sống vợ chồng trở nên ngột ngạt, không tìm được tiếng nói chung. Bà đã gửi đơn ly hôn 02 lần nhưng sau đó rút vì muốn tạo thêm cơ hội cho ông T. Tuy nhiên, ông T vẫn không thay đổi làm cho

mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay, do hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Bà và ông T có 03 (ba) con chung Nguyễn Minh N sinh ngày 09/10/2003, Nguyễn Thị Ngọc D sinh ngày 09/5/2007 và Nguyễn Minh T1 sinh ngày 13/7/2015. Khi ly hôn tôi yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***\* Theo biên bản hòa giải ngày 06/7/2021 và tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Đức T trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê Thị Kim P tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn như bà P đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với mẹ ruột của ông, đến năm nào không nhớ thì ông bà ra sống riêng theo yêu cầu bà P. Quá trình chung sống, vợ chồng ông không có tiếng nói chung, ít khi nói chuyện hay có sự trao đổi với nhau. Bà P thường xuyên chửi rủa chồng con không có nguyên nhân, không tôn trọng chồng, bắt lỗi ông từng lời nói nên ông không muốn ở nhà. Đến nay, bản thân ông cũng không hiểu vợ muốn những gì nên không biết phải làm như thế nào để hàn gắn tình cảm. Do bản thân còn thương vợ thương con nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà P có 03 (ba) con chung Nguyễn Minh N sinh ngày 09/10/2003, Nguyễn Thị Ngọc D sinh ngày 09/5/2007 và Nguyễn Minh T1 sinh ngày 13/7/2015. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P, ông đồng ý để các con chung sống với mẹ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### ***Về tố tụng:***

[1] Tranh chấp giữa bà Lê Thị Kim P và ông Nguyễn Đức T là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại số X/Y, đường P, khóm B, phường B, thành phố Long Xuyên. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

#### ***Về nội dung:***

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim P và ông Nguyễn Đức T tự nguyện tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân phường B cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 397/KH.2002 quyển số 03 ngày 18/11/2002, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

[3] Bà P cho rằng, quá trình sống chung vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra xung đột, không có biện pháp khắc phục. Phía ông T thừa nhận, giữa ông và bà P không có sự chia sẻ, cảm thông.

[4] Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân của ông bà đến nay đã gần 20 năm nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung, hai bên bất đồng quan điểm từ cách sinh hoạt hàng ngày cho đến việc nuôi dạy con. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiếp tục động viên, phân tích để các bên hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, bà P vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, phía ông T không tìm ra được biện pháp để khắc phục mâu thuẫn. Như vậy, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà P được ly hôn ông T.

[5] Về con chung: Ông bà có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Minh N sinh ngày 09/10/2003, Nguyễn Thị Ngọc D sinh ngày 09/5/2007 và Nguyễn Minh T1 sinh ngày 13/7/2015. Xét thấy, các con chung đang sống ổn định với bà P; cháu N, cháu D có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi dưỡng các con chung khi ly hôn. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà P không yêu cầu.

[6] **Về án phí:** Bà P phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà P đã nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000498 ngày 14/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ vào:*

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim P được ly hôn ông Nguyễn Đức T.

- **Về con chung:** Ông bà có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Minh N sinh ngày 09/10/2003, Nguyễn Thị Ngọc D sinh ngày 09/5/2007 và Nguyễn Minh T1 sinh ngày 13/7/2015. Bà P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà P không yêu cầu.

Bà P cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông T được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Bà P phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà P đã nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000498 ngày 14/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà P và ông T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- Các đương sự;
- UBND p. B;
- Lưu VT và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Phạm Xuân Khanh**